

Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/12

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Tên sản phẩm:
Lucantin® Red

Sử dụng: Chất phụ gia cho ngành thức ăn chăn nuôi.

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam
Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 3824 3833
Số fax: +84 28 3824 3832
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)
Số fax: +84 28 3824 3832
International emergency number:
Điện thoại: +49 180 2273-112

2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Sản phẩm được phân loại là hóa chất không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn hóa chất (GHS).

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Sản phẩm không yêu cầu nhãn cảnh báo mối nguy hiểm theo Tiêu chuẩn GHS

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:

Sản phẩm có thể nổ bụi dưới các điều kiện nhất định. Sản phẩm không có chứa chất có đặc tính PBT (Bền/Tích lũy sinh học/ Độc) hoặc vPvB (Rất bền/ Tích lũy sinh học cao).

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

3. Thông tin về thành phần các chất

Bản chất của hoá chất

Trạng thái chất: hỗn hợp

Chất tiền chế dựa trên:
canthaxanthin (Hàm lượng (W/W): 10 %)

trong ma trận: carbohydrates
, Gelatins

ổn định với:
ethoxyquin

Thành phần nguy hại

ethoxyquin

Hàm lượng (W/W): $\geq 3\%$ - $< 5\%$
Số CAS: 91-53-2

Acute Tox.: Cat. 4 (tiếp xúc miệng)
Acute Tox.: Cat. 5 (Hô hấp - sương)
Aquatic Acute: Cat. 2
Aquatic Chronic: Cat. 2

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Lưu ý cho bác sĩ:

Triệu chứng: Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:
Phun nước, cacbon dioxide, bột, bột khô

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:
Vòi phun nước

Những mối nguy hiểm cụ thể:
các oxit cacbon
Cháy tạo ra khói hại và độc. Bụi nổ nguy hại.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

Tránh bụi. Thông tin về phương thức bảo vệ cá nhân xem chương 8.

Cảnh báo môi trường:

Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Cho lượng nhỏ: Thu gom bằng dụng cụ phù hợp và thải bỏ.

Cho lượng lớn: Chứa đựng với vật liệu dính bụi và xử lý.

Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định.

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

Phòng chống cháy nổ:

Tránh bụi. Sản phẩm có thể nổ bụi. Tránh tích tĩnh điện - các nguồn phát sinh tia lửa điện phải được giữ thông thoáng - nên có sẵn các bình chữa cháy.

Hướng dẫn bảo quản

Những vật liệu thích hợp cho thùng chứa: Nhựa tổng hợp tỷ trọng thấp LDPE, kính, giấy, Nhựa tổng hợp tỷ trọng cao HDPE, nhôm, thiếc (tấm thiếc)

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Bảo quản vật chứa kín và khô; cất trữ nơi thoáng mát.

8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

sucrose, 57-50-1;

Giá trị TWA 10 mg/m³ (ACGIHTLV)

sunflower oil, 8001-21-6;

Giá trị TWA 10 mg/m³ (ACGIHTLV), Các phần tử có thể hít vào

Giá trị TWA 3 mg/m³ (ACGIHTLV), Các phân tử có kích thước trên 10 µm

Giá trị TWA 10 mg/m³ (OEL (VN)), Dạng sương

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Thiết bị bảo vệ hô hấp nếu có thể hít phải các sol khí/bụi được hình thành. Bộ lọc hạt có hiệu suất thấp đối với các hạt rắn (vd. EN 143 hay 149, Loại P1 hay FFP1)

Bảo vệ tay:

Găng tay chống hóa chất thích hợp (EN ISO 374-1) cũng với quá trình tiếp xúc lâu dài và trực tiếp (Đề nghị: Chỉ số bảo vệ 6, tương ứng > 480 phút thời gian thẩm thấu theo EN ISO 374-1) : Vd. cao su nitrile (0.4 mm), cao su chloroprene (0.5 mm), cao su butyl (0.7 mm) v

Lưu ý bổ sung: Các thông số dựa trên thí nghiệm, dữ liệu lý thuyết và thông tin của nhà sản xuất găng tay hay có nguồn gốc từ những chất tương tự theo phép loại suy. Tùy thuộc vào nhiều điều kiện khác nhau (như nhiệt độ), trên thực tế việc sử dụng các găng tay chống hoá chất có thể ngắn hơn nhiều so với thời gian thẩm thấu được xác định qua các thí nghiệm

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
 Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

Bảo vệ toàn thân:

Bảo vệ cơ thể được chọn dựa vào hoạt động và khả năng phơi nhiễm, ví dụ tạp dề, ủng bảo vệ, quần áo chống hoá chất (theo EN 14605 trong trường hợp hoá chất văng hoặc EN ISO 13982 trong trường hợp bụi).

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng:	bột
Màu sắc:	đỏ đến nâu
Mùi:	Mùi nhẹ, giống mùi cỏ khô
Ngưỡng mùi:	không được xác định
Giá trị pH:	6 (5 %(m), 20 °C)
Điểm nóng chảy:	> 100 °C
Điểm sôi:	không áp dụng
Điểm chớp cháy:	không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.
Tốc độ bay hơi:	không đáng kể
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas):	không dễ cháy cao (VDI 2263, tờ 1, 1.1)
Giới hạn nổ dưới (LEL):	Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn
Giới hạn nổ trên (UEL):	Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn
Phân huỷ do nhiệt:	>= 150 °C
Khả năng tự gia nhiệt:	Sản phẩm có khả năng tự gia nhiệt, được phân loại theo qui định vận tải nhóm 4.2 (UN Test N.4 (Những chất tự gia nhiệt)) Dựa trên các kết quả thí nghiệm, bao bì đóng gói < 3m ³ được không cần phải phân loại.
SADT:	> 75 °C Tích lũy nhiệt/ Dewar 500 ml (SADT, UN-Test H.4, 28.4.4)
Năng lượng đánh lửa tối thiểu:	> 1 J (DIN EN 13821)
Nguy cơ nổ:	Sản phẩm có thể nổ bụi. Dựa trên cấu trúc hóa học không có biểu hiện cho thấy có các thuộc tính nổ.
Những đặc tính làm tăng cháy:	Dựa trên các đặc điểm cấu trúc của nó sản phẩm không được phân loại là oxy hóa.
Áp suất hơi:	không đáng kể

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

Tỷ trọng:

Không có thông tin nào về mật độ tuyệt đối. Thay vào đó, mật độ khối lượng lớn được xác định như một giá trị phù hợp hơn.

Tỷ trọng thể tích/mật độ khối: tương đương 650 kg/m³

Tỷ trọng hơi (không khí):

không áp dụng

Tính tan trong nước: có thể phân tán (> 35 °C)

Khả năng pha trộn với nước:

có thể pha trộn

Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow):

không áp dụng đối với hỗn hợp chất

Thông tin trên: canthaxanthin

Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow): 14.1 (25 °C)

(được tính toán)

Thông tin trên: ethoxyquin

Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow): 3.39 (Giá trị pH: 7)

Tính nhót, động lực:

không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.

Tính nhót, động học:

không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.

10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:

Xem MSDS phần 7 - Xử lý và cất trữ. Tránh bụi. Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở.

Phân hủy do nhiệt:

>= 150 °C

Những chất cần tránh:

Không có bất cứ vấn đề nào trong quá trình sử dụng và bảo quản nếu tuân thủ các hướng dẫn từ nhà sản xuất.

SỰ ăn mòn kim loại: Không dự đoán ăn mòn kim loại.

Những phản ứng nguy hiểm:

Bụi nổ nguy hại.

Các sản phẩm phân hủy nguy hại:

Không có các sản phẩm phân hủy nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

Tính ổn định hóa học:
Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Khả năng phản ứng:
Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

11. Thông tin về độc tính

Các đường tiếp xúc

Đánh giá độ độc cấp tính

Hầu như không độc sau 1 lần ăn vào.

Thông tin trên: canthaxanthin

Độ độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:
LD50 chuột (miệng): > 5,600 mg/kg (Thí nghiệm BASF)

Thông tin trên: ethoxyquin

Độ độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:
LD50 chuột (miệng): 1,726 mg/kg (theo Hướng dẫn OECD 401)

Thông tin trên: canthaxanthin

Đánh giá độ độc cấp tính

Hầu như không độc sau 1 lần ăn vào.

Thông tin trên: ethoxyquin

Đánh giá độ độc cấp tính

Độc tính vừa phải sau 1 lần ăn vào. Độc tính thấp nếu hít phải trong thời gian ngắn. Hầu như không độc sau 1 lần tiếp xúc với da.

Triệu chứng

Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:
Không kích ứng cho mắt và da.

Thông tin trên: canthaxanthin
Đánh giá tác động kích ứng:
Không gây kích ứng da. Không gây kích ứng mắt.

Thông tin trên: ethoxyquin
Đánh giá tác động kích ứng:
Không kích ứng cho mắt và da.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

Dị ứng da/hô hấp

Đánh giá tính nhạy cảm:
Không có bằng chứng cho thấy khả năng gây mẫn cảm.

Thông tin trên: canthaxanthin
Đánh giá tính nhạy cảm:
Tác dụng mẫn cảm da đã không được theo dõi trong nghiên cứu động vật.

Thông tin trên: ethoxyquin
Đánh giá tính nhạy cảm:
Không có tác dụng mẫn cảm.

Gây đột biến tế bào

Đánh giá khả năng gây đột biến:
Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Thông tin trên: canthaxanthin
Đánh giá khả năng gây đột biến:
Không tác dụng đột biến nào được tìm thấy trong nhiều thí nghiệm khác nhau trên vi khuẩn và tế bào động vật có vú. Dữ liệu tài liệu.

Thông tin trên: ethoxyquin
Đánh giá khả năng gây đột biến:
Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Chất gây ung thư

Đánh giá khả năng gây ung thư:
Dựa trên các thành phần sản phẩm, không xác định bất cứ nguy cơ nào về tác động gây ung thư trên người.

Thông tin trên: canthaxanthin
Đánh giá khả năng gây ung thư:
Trong những nghiên cứu lâu dài trên chuột và chuột nhắt khi cho chúng ăn, không ghi nhận được tác dụng gây ung thư. Dữ liệu tài liệu.

Độc đối với sinh sản

Đánh giá độ độc đến sinh sản:
Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Thông tin trên: canthaxanthin
Đánh giá độ độc đến sinh sản:
Những kết quả nghiên cứu trên động vật không cho thấy tác dụng giảm khả năng sinh sản. Dữ liệu tài liệu.

Thông tin trên: ethoxyquin
Đánh giá độ độc đến sinh sản:
Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

Độc tính gia tăng

Thông tin trên: canthaxanthin

Đánh giá vấn đề quái thai:

Không chỉ số nào về tác dụng gia tăng độc tính/ gây quái thai được nhìn nhận trong các nghiên cứu trên động vật. Dữ liệu tài liệu.

Thông tin trên: ethoxyquin

Đánh giá vấn đề quái thai:

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Độ độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:

Không có sẵn các dữ liệu.

Nguy cơ khi hít vào

Không có sẵn các dữ liệu.

12. Thông tin về sinh thái

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:

Một khả năng cao là sản phẩm không gây nguy hại sâu đến sinh vật thủy sinh. Sự kìm hãm quá trình phân hủy của bùn hoạt tính không thể đoán trước khi cho vào nhà máy xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học ở nồng độ thấp.

Thông tin trên: canthaxanthin

Độc với loài cá:

LC50 (96 h) > 10,000 mg/l, *Leuciscus idus* (DIN 38412 Phần 15, tĩnh điện)

Các chi tiết của tác động độc tố có liên quan đến nồng độ nhỏ.

Thông tin trên: ethoxyquin

Độc với loài cá:

LC50 (96 h) 18 mg/l, *Oncorhynchus mykiss* (OPP 72-1 (Hướng dẫn -EPA), Chảy qua.)

Thông tin trên: canthaxanthin

Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:

EC10 (30 min) > 10,000 mg/l, *Pseudomonas putida* (DIN 38412 Phần 27 (nháp))

Các chi tiết của tác động độc tố có liên quan đến nồng độ nhỏ.

EC20 (30 min) > 1,000 mg/l, bùn hoạt tính, nước thải sinh hoạt (DIN EN ISO 8192-OECD 209-88/302/EEC,P. C, hiếu khí)

Thông tin trên: ethoxyquin

Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

EC20 (30 min) tương đương 60 mg/l, bùn hoạt tính, nước thải sinh hoạt (DIN EN ISO 8192, hiệu khí)

Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:
không được xác định

Tính bền và tính biến chất

Đánh giá phân hủy sinh học và tính khử (H₂O):
Sản phẩm không được thí nghiệm.

Thông tin trên: canthaxanthin

Thông tin trên: ethoxyquin

Thông tin trên: canthaxanthin

Thông tin bị đào thải:

< 20 % BOD của ThOD (28 d) (OECD 301F; ISO 9408; 92/69/EEC, C.4-D) (hiệu khí, bùn hoạt tính, nước thải sinh hoạt)

Thông tin trên: ethoxyquin

Thông tin bị đào thải:

< 20 % BOD của ThOD (25 d) (Hướng dẫn OECD 301 F) (hiệu khí, bùn hoạt tính, nước thải công nghiệp)

Khả năng tích lũy sinh học

Đánh giá khả năng phân hủy sinh học:
Sản phẩm không được thí nghiệm.

Thông tin trên: ethoxyquin

Đánh giá khả năng phân hủy sinh học:

Bởi vì hệ số tích lũy giữa n-octanol/nước trong sinh khối là không hoàn toàn bình thường.

Thông tin trên: canthaxanthin

Đánh giá khả năng phân hủy sinh học:

Sản phẩm không có tính khả dụng sinh học do độ ổn định và tính không thể hòa tan trong nước của nó. Dự kiến không có sự tích tụ đáng kể trong các cơ quan do hệ số phân bố n-octanol/nước (log Pow).

13. Thông tin về thải bỏ

Thông tin quy định tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm như:

- Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội : Luật Bảo Vệ Môi Trường.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
 Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

14. Thông tin khi vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

Số UN hoặc số ID:	UN 3088
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	SELF-HEATING SOLID, ORGANIC, N.O.S. (CANTHAXANTHIN)
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	4.2
Nhóm đóng gói:	III
Mối nguy hiểm về môi trường:	không
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng:	Không phải là hoá chất nguy hiểm nhóm 4.2 trong các thùng chứa có dung tích đến 3000 lít.

Vận tải đường thủy

IMDG	
Số UN hoặc số ID:	UN 3088
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	SELF-HEATING SOLID, ORGANIC, N.O.S. (CANTHAXANTHIN)
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	4.2
Nhóm đóng gói:	III
Mối nguy hiểm về môi trường:	không Ô nhiễm hàng hải: KHÔNG
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng:	EmS: F-A; S-J Không phải là hoá chất nguy hiểm nhóm 4.2 trong các thùng chứa có dung tích đến 3000 lít.

Sea transport

IMDG	
UN number or ID number:	UN 3088
UN proper shipping name:	SELF-HEATING SOLID, ORGANIC, N.O.S. (CANTHAXANTHIN)
Transport hazard class(es):	4.2
Packing group:	III
Environmental hazards:	no Marine pollutant: NO
Special precautions for user:	EmS: F-A; S-J Not dangerous goods of class 4.2 in packages up to 3000 litres capacity.

Vận tải hàng không

IATA/ICAO	
Số UN hoặc số ID:	UN 3088
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp	SELF-HEATING SOLID, ORGANIC,

Air transport

IATA/ICAO	
UN number or ID number:	UN 3088
UN proper shipping name:	SELF-HEATING SOLID, ORGANIC,

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
 Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

Quốc:	N.O.S. (CANTHAXANTHIN)		N.O.S. (CANTHAXANTHIN)
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	4.2	Transport hazard class(es):	4.2
Nhóm đóng gói:	III	Packing group:	III
Mối nguy hiểm về môi trường:	Không cần đánh dấu là nguy hiểm cho môi trường	Environmental hazards:	No Mark as dangerous for the environment is needed
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng:	Không phải là hoá chất nguy hiểm nhóm 4.2 trong các thùng chứa có dung tích đến 3000 lít.	Special precautions for user:	Not dangerous goods of class 4.2 in packages up to 3000 litres capacity.

Thông tin bổ sung

Không phải là hoá chất nguy hiểm nhóm 4.2 trong các thùng chứa có dung tích đến 3000 lít.

15. Thông tin về pháp luật**Những quy định khác**

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023
Sản phẩm: **Lucantin® Red**

Phiên bản: 6.0

(30041146/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 23.10.2025

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Phải bổ sung phụ lục trong trường hợp thông tin khác về việc áp dụng luật pháp chưa được cung cấp trong phiếu An toàn hoá chất này.

16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Bất cứ những ứng dụng dự kiến khác nên thảo luận với nhà sản xuất. Phải tuân thủ nghiêm các biện pháp bảo vệ an toàn nghề nghiệp được khuyến cáo.

Những hàng thẳng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.